TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VX** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ	*VX, ngày 09 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa nguyên đơn: Chị Sùng Thị R - Sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn Khuổi K, xã Trung T, huyện VX, tỉnh H và bị đơn: Anh Thèn Minh C - Sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn Khuổi K, xã Trung T , huyện VX, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sùng Thị R - Sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn Khuổi K, xã Trung T, huyện VX, tỉnh H và anh Thèn Minh C - Sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn Khuổi K, xã Trung T , huyện VX, tỉnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Sùng Thị R và anh Thèn Minh C nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Các đương sự thỏa thuận khi ly hôn giao cháu Nguyễn Quốc H (sinh ngày 09/6/2011) cho anh Thèn Minh C; Địa chỉ: thôn Khuổi K, xã Trung T, huyện VX, tỉnh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị R có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi con mỗi tháng 600.000đ/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

Đối với các trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong,bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

- *Về án phí:* Các đương sự thỏa thuận chị Sùng Thị R chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng chị R phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02152, ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VX, tỉnh H. Chị R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7,7a Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện VX;
- UBND xã Trung T, huyện VX, tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện VX;\
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh P